

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-02-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Ân.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 356/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1990 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đường Cày, xã PT, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Dương Thanh T, sinh năm 1992 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Vàm Xáng, xã PM, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 10 năm 2022 cùng các văn bản khác kèm theo nguyên đơn ông Trần Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2011, ông và bà Dương Thanh T tổ chức lễ thành hôn nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng sống chung với nhau rất hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên cự cãi không thể hàn gắn được. Ông và bà Dương Thanh T đã không còn sống chung với nhau từ năm 2013. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, giữa ông và bà Dương Thanh T không thể sống chung với nhau được. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Dương Thanh T.

Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Như N (giới tính nữ), sinh ngày 30 tháng 6 năm 2012. Ông yêu cầu giao con chung cho bà Dương Thanh T nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, cấp hàng tháng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31/10/2022, bị đơn là bà Dương Thanh T trình bày:

Về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng và việc không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như về mâu thuẫn và thời gian không còn chung sống với nhau đúng như ông Trần Văn S trình bày. Nay ông Trần Văn S yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý. Về con chung có 01 người tên là Trần Như N (giới tính nữ), sinh ngày 30 tháng 6 năm 2012. Hiện đang do bà nuôi dưỡng, ông Trần Văn S yêu cầu giao cho bà nuôi dưỡng và ông Trần Văn S cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, cấp hàng tháng thì bà đồng ý. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa ông Trần Văn S với bà Dương Thanh T được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Dương Thanh T là bị đơn có nơi cư trú tại xã PM, huyện PT, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn S và bà Dương Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Văn S và bà Dương Thanh T.

[3] Về hôn nhân: Ông Trần Văn S với bà Dương Thanh T sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Ông Trần Văn S xác định quá trình sống chung với nhau, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Trần Văn S được ly hôn bà Dương Thanh T. Bà Dương Thanh T thống nhất với lời trình bày của ông Trần Văn S về thời gian sống chung và việc không có đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn và thời gian không còn sống chung. Ông Trần Văn S yêu cầu ly hôn thì bà Dương Thanh T đồng ý ly hôn ông Trần Văn S. Ông Trần Văn S và bà Dương Thanh T sống chung với nhau như vợ chồng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa ông Trần Văn S và bà Dương Thanh T vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào quy định tại các Điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa ông Trần Văn S và bà Dương Thanh T không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Ông Trần Văn S và bà Dương Thanh T không được công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: Ông Trần Văn S với bà Dương Thanh T có 01 người con chung tên Trần Như N (giới tính nữ), sinh ngày 30 tháng 6 năm 2012. Ông Trần Văn S yêu cầu giao con chung cho bà Dương Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Văn S cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, cấp hàng tháng. Bà Dương Thanh T đồng ý tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đồng ý

việc cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng. Tại bản tự khai ngày 31/10/2022, Trần Như N có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Dương Thanh T. Do đó, chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn S về yêu cầu giao con chung cho bà Dương Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng. Đồng thời, ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn S về việc cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng là có căn cứ.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng ông Trần Văn S phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 212, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Trần Văn S và bà Dương Thanh T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao một người con chung tên là Trần Như N (giới tính nữ), sinh ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho bà Dương Thanh T nuôi dưỡng.

Ông Trần Văn S cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, cấp hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 21/02/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày bà Dương Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Văn S chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ông Trần Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, ông Trần Văn S phải chịu. Ông Trần Văn S đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0018344 ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay đối trừ, chuyển thu, ông Trần Văn S còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ông Trần Văn S với bà Dương Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bình

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút ngày 21 tháng 02 năm 2023.

Tại: Phòng Nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Ân.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 356/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp Đường Cày, xã PT, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Dương Thanh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp Vàm Xáng, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 212, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 83, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Biểu quyết: Đồng ý 3/3

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Trần Văn S và bà Dương Thanh T là vợ chồng.

- Biểu quyết: Đồng ý 3/3

2. Về con chung: Giao một người con chung tên là Trần Như N (giới tính nữ), sinh ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho bà Dương Thanh T nuôi dưỡng.

- Biểu quyết: Đồng ý 3/3

3. Ông Trần Văn S cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, cấp hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 21/02/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày bà Dương Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Văn S chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ông Trần Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Biểu quyết: Đồng ý 3/3

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Biểu quyết: Đồng ý 3/3

5. Án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, ông Trần Văn S phải chịu. Ông Trần Văn S đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0018344 ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay đối trừ, chuyển thu, ông Trần Văn S còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

- Biểu quyết: Đồng ý 3/3.

6. Ông Trần Văn S với bà Dương Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

- Biểu quyết: Đồng ý 3/3.

*** Các ý kiến khác:** Không có

Nghị án kết thúc vào lúc giờ phút ngày 21 tháng 02 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bình